

廣亞學校財團法人  
育達科技大學技擊室管理要點

TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC QUẢNG Á

Những điểm chính trong quản lý phòng võ thuật của Đại học  
Công nghệ Yuda

中華民國 89 年 12 月 28 日八十九學年第一學期學生事務會議通過  
Thông qua Hội nghị về vấn đề sinh viên của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 89 của Trung Hoa Dân Quốc vào  
ngày 28 tháng 12 năm 2000

中華民國 91 年 7 月 10 日九十學年第二學期七月份行政會議修正  
Sửa đổi Phiên họp hành chính tháng 7 của học kỳ thứ hai của năm học thứ 90 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày  
10 tháng 7 năm 2002

中華民國 93 年 6 月 2 日九十二學年第二學期第六次行政會議修正  
Sửa đổi phiên họp hành chính thứ sáu của học kỳ thứ hai của năm học thứ 92 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 2  
tháng 6 năm 2004

中華民國 93 年 9 月 7 日九十三年度第一學期第五次學務處處務會議修正  
Sửa chữa phiên thứ năm của Văn phòng Học vụ của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 93 của Trung Hoa Dân Quốc  
vào ngày 7 tháng 9 năm 2004

中華民國 96 年 5 月 16 日育亞(學務)字第 0960002462 號令公布  
Huân chương Trung Hoa Dân Quốc ngày 16 tháng 5 năm 2007, Yu Ya (Trường Giáo dục) Số 0960002462

中華民國 102 年 9 月 9 日一〇二學年度第一學期第一次室務會議修正  
Sửa đổi cuộc họp lần đầu tiên của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 102 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 9  
tháng 9 năm 2013

中華民國 105 年 10 月 11 日一〇五學年第一次學生事務會議修正  
Sửa chữa cuộc họp sinh viên đầu tiên của năm học thứ 105 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 11 tháng 10 năm 2016

中華民國 105 年 10 月 25 日育亞(學務)字第 1050009436 號令發布  
Huân chương Trung Hoa Dân Quốc ngày 25 tháng 10 năm 2016,  
Yuya (Trường học) số 1050009436

一、育達科技大學（下稱本校）為發揮技擊室使用效益，特依據本校運動場館及設施管理辦法第 6 條制定本要點。

1. Đại học Khoa học và Công nghệ Yuda (sau đây gọi là trường học) để phát triển hiệu quả của việc sử dụng phòng kỹ thuật, phù hợp với các địa điểm thể thao của trường và các biện pháp quản lý cơ sở Điều 6 để phát triển điểm này.

二、技擊室使用規範如下：

2. Quy định sử dụng phòng kỹ thuật như sau:

(一) 進入技擊教室須穿著整潔之運動服裝、須赤腳或穿著乾淨之運動鞋。

(1) Trong lớp học võ thuật, bạn phải mặc quần áo thể thao gọn gàng, đi chân trần hoặc giày thể thao sạch sẽ.

(二) 禁止攜帶食物或飲料進入，嚴禁吸煙、喧嘩。

(2) Nghiêm cấm mang thức ăn hoặc đồ uống vào, và hút thuốc đều bị nghiêm cấm.

(三) 請自行攜帶大毛巾擦拭汗水，保持地板清潔。

(3) Vui lòng mang theo một chiếc khăn lớn để lau mồ hôi và giữ cho sàn nhà sạch sẽ.

(四) 未經學生事務處體育衛生組登記或管理教師同意，不得私自進入使用。

(4) Nó không được sử dụng một cách riêng tư nếu không có đăng ký của Bộ phận Sức khỏe Thể thao của Phòng Công tác Sinh viên hoặc sự đồng ý của giáo viên quản lý.

(五) 各項運動器材及訓練設備，未經學生事務處體育衛生組或管理教師同意，不得私自搬移或帶離教室外，否則視同竊取。

(5) Tất cả các dụng cụ thể thao và dụng cụ tập luyện sẽ không được di chuyển hoặc mang ra bên ngoài lớp học mà không có sự đồng ý của Đơn vị Y tế Thể thao hoặc giáo viên quản lý của Phòng Công tác Sinh viên. Nếu không, nó sẽ bị coi là bị đánh cắp.

(六) 使用後請保持本教室之清潔、器材物歸原處，關閉電源。

(6) Sau khi sử dụng, vui lòng giữ cho lớp học sạch sẽ, đưa thiết bị về vị trí ban đầu và tắt nguồn.

(七) 開放時間由管理單位另行公告之。

(7) Giờ mở cửa sẽ được thông báo riêng bởi đơn vị quản lý.

(八) 場地之使用概況，由管理單位公告之。

(8) Tổng quan về việc sử dụng địa điểm, được công bố bởi đơn vị quản lý

三、若經規勸仍未能遵守本場館規範者，以停權議處，情節嚴重者，報請校規處分。

3. Nếu bạn vẫn được khuyên không tuân thủ các thông số kỹ thuật của địa điểm, bạn nên báo cáo cho nhà trường để xử lý kỷ luật nếu tình huống nghiêm trọng.

四、本要點未規定事項依本校運動場館及設施管理辦法辦理。

4. Các vấn đề không được chỉ định trong phần này được xử lý theo các địa điểm thể thao và phương thức quản lý cơ sở vật chất của trường.

五、本要點經學生事務委員會議通過，自發布日實施。

5. Điểm này đã được phê duyệt bởi Ủy ban Công tác Sinh viên và được thực hiện kể từ ngày phát hành.